



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

22/04/2024 – 26/04/2024

Khối Nghiên cứu



MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

XÂY DỰNG DANH MỤC Ở VÙNG 1,150 – 1,180 ĐIỂM

- Chỉ số chứng khoán toàn cầu điều chỉnh 3 tuần liền trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị và bất ổn vĩ mô đang gia tăng. Các dữ liệu gần đây cho thấy lạm phát đã thay thế rủi ro suy thoái kinh tế để trở thành mối lo ngại lớn nhất của các ngân hàng trung ương.
- Kỳ vọng của thị trường về việc Fed sẽ nói lỏng tiền tệ mạnh mẽ đã sụp đổ trong hai tuần qua khi các nhà giao dịch dự báo Fed chỉ giảm lãi suất 1 đợt trong nửa cuối năm nay. Con số này đã giảm so với 6 đợt cắt giảm mà họ kỳ vọng vào đầu năm 2024. Thậm chí giới đầu tư còn tính đến khả năng đến năm 2025 Fed mới giảm lãi suất.
- Tâm lý thị trường chứng khoán đã chuyển từ tham lam sang sợ hãi gần như tột độ chỉ trong 2 tuần. Chỉ số VIX tăng 45% trong vòng 1 tháng, các tài sản trú ẩn an toàn từ Vàng cho tới Đô la Mỹ cũng cao hơn rõ rệt. Lãi suất trái phiếu chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm và 2 năm vẫn đang trong xu hướng tăng.
- Chỉ số Vn-Index vừa có tuần giảm mạnh nhất trên thế giới, với tuần giảm mạnh nhất kể từ tháng 10/2022 một số nhóm cổ phiếu cũng đã xóa sạch thành quả kể từ đầu năm.
- Theo thống kê, sau chuỗi tăng 5 tháng liên tiếp, thị trường thường điều chỉnh ở tháng tiếp theo. Hiện chỉ số Vn-Index đã để mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng như MA200 ngày hay MA200 tuần và nhịp điều chỉnh gần 130 điểm kể từ đỉnh đã thoái lui được gần ½ sóng tăng 5 tháng liên tiếp vừa qua. Chúng tôi cho rằng vùng 1,150 – 1,180 điểm có thể là vùng đệm cho nhịp điều chỉnh này. Nhà đầu tư có thể xây dựng danh mục ở vùng hỗ trợ như trên và giải ngân từng phần theo các ngưỡng hỗ trợ cụ thể ở cổ phiếu.
- Nhóm cổ phiếu khuyến nghị: Dầu khí, Chứng khoán và nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ tỷ giá.

Các sự kiện chính trong tuần này (22/04 – 26/04)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
22	<p> Châu Âu: Chỉ số sản xuất và dịch vụ PMI (tháng 4)</p> <p> Mỹ: Chỉ số sản xuất và dịch vụ PMI (tháng 4)</p> <p> Mỹ: Doanh số bán nhà mới (tháng 3)</p>	<p> Anh: Chỉ số giá tiêu dùng (quý 1)</p> <p> Mỹ: Đơn đặt hàng hóa lâu bền (tháng 3)</p>	<p> Mỹ: Tăng trưởng GDP (quý 1)</p>	<p> Nhật Bản: Quyết định lãi suất của BoJ</p> <p> Mỹ: Chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân PCE (tháng 3)</p>

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	743.28	-2.92%	-5.11%	2.24%	13.89%
Dow Jones	37,986.40	0.01%	-4.51%	0.79%	12.36%
S&P 500	4,967.23	-3.05%	-5.23%	4.14%	20.17%
Europe	499.30	-1.18%	-2.05%	4.23%	6.46%
Japanese	37,090.50	-6.16%	-9.13%	10.84%	29.85%
Korea	2,591.99	-3.35%	-5.91%	-2.38%	1.87%
China	3,065.26	1.52%	-0.39%	3.04%	-7.15%
HongKong	16,224.14	-2.98%	-3.79%	-4.83%	-19.19%
Taiwan	19,527.12	-5.83%	-3.33%	8.90%	25.15%
Indian	22,147.00	-1.65%	0.61%	1.91%	25.66%
Singapore	3,176.51	-1.26%	-1.36%	-1.97%	-4.37%
Malaysia	1,547.57	-0.22%	0.40%	6.39%	8.82%
Indonesia	7,096.56	-2.61%	-3.29%	-2.42%	4.03%
Thailand	1,332.08	-4.60%	-4.00%	-5.92%	-14.52%
Philippine	6,443.00	-3.25%	-7.47%	-0.11%	-1.19%
Vietnam	1,174.85	-7.97%	-7.96%	3.98%	12.65%
Brent Oil	87.38	-3.39%	1.87%	13.42%	7.00%
Crude Oil WTI	83.24	-2.83%	2.68%	16.18%	6.90%
Gold	2,406.70	1.37%	9.64%	16.16%	21.47%
S&P 500 VIX	18.71	8.09%	44.81%	50.28%	11.57%
Dollar Index	105.96	0.12%	2.21%	4.88%	4.34%
U.S. 10Y	4.62	2.34%	8.29%	19.58%	29.57%
U.S. 2Y	4.99	1.91%	7.44%	17.37%	19.34%

Nguồn: Investing, MBS Research

- Chứng khoán thế giới điều chỉnh sang tuần thứ 2 liên tiếp trong bối cảnh triển vọng lãi suất cao hơn lâu hơn và xung đột địa chính trị gây áp lực giảm lên giá cổ phiếu. Một số thị trường chứng khoán ở khu vực Châu Á đã xóa sạch đà tăng kể từ đầu năm như: Hàn Quốc, Hồng Kông, Indonesia, Thái Lan, Singapore, v.v...
- Một chuỗi dữ liệu lạm phát đáng thất vọng đã buộc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) phải điều chỉnh số lần cắt giảm lãi suất và đánh giá lại quỹ đạo tăng trưởng của giá cả. Giới đầu tư tính đến khả năng đến năm 2025 Fed mới giảm lãi suất.
- Giá vàng hoàn tất tuần tăng thứ 5 liên tục bất chấp áp lực giảm từ triển vọng lãi suất cao hơn lâu hơn, có thời điểm giá vàng tăng lên gần mức 2,420 USD/oz. Động lực cho xu hướng tăng giá của vàng là nhu cầu mua vàng phòng ngừa rủi ro địa chính trị và việc các ngân hàng trung ương duy trì mua ròng kim loại quý này cho dự trữ quốc gia.
- Giá dầu giảm mạnh trong tuần vừa qua, trong đó hợp đồng dầu Brent để mất ngưỡng 90 USD/thung (giảm 3.4%). Về cơ bản, giá dầu đã để mất hết phần bù rủi ro sau khi Israel tấn công lãnh sự quán Iran ở Syria hồi đầu tháng này - sự kiện kéo theo cuộc tấn công trả đũa của Iran nhằm vào Israel, và tiếp đó là cuộc tấn công đáp trả của Israel đối với Iran vào ngày 19/4.

Chỉ số Dow Jones giảm 3 tuần liên tiếp (-5.68% từ đỉnh)



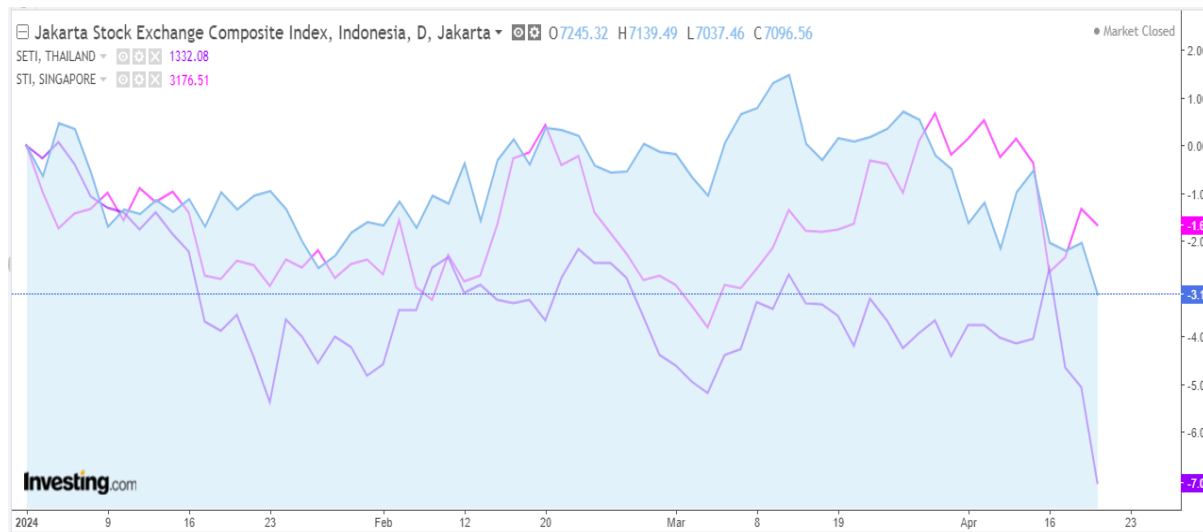
Chỉ số Nikkei 225 giảm ¼ tuần gần đây, mất -10.78% từ đỉnh



Chỉ số Kospi giảm 4 tuần liên, mất -8.12% từ đỉnh



Một số thị trường Đông Nam Á xóa sạch thành quả kể từ đầu năm



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Giới đầu tư tính đến khả năng đến năm 2025 Fed mới giảm lãi suất

- Một chuỗi dữ liệu lạm phát đáng thất vọng đã buộc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) phải điều chỉnh số lần cắt giảm lãi suất và đánh giá lại quỹ đạo tăng trưởng của giá cả
- Phát biểu của Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) Jerome Powell trong tuần vừa qua đã củng cố khả năng Fed không sớm cắt giảm lãi suất. Giờ đây, Phố Wall thậm chí đang nghĩ đến khả năng Fed không có đợt giảm lãi suất nào trong năm 2024.
- Các số liệu lạm phát của Mỹ vẫn đang dao động quanh ngưỡng 3% và không có nhiều chuyển biến tích cực trong mấy tháng trở lại đây. Với tình trạng này, Fed nhận thấy rằng chặng cuối cùng để đạt tới mục tiêu lạm phát là không hề dễ dàng.
- Kỳ vọng của thị trường về việc Fed giảm lãi suất đã biến động mạnh trong những tuần gần đây. Các nhà giao dịch đặt cược khả năng khoảng 65% Fed đợt đến tháng 9 mới bắt đầu cắt giảm lãi suất, và khả năng Fed hành động vào tháng 7 chỉ ở mức 41% - theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn CME.
- Các đặt cược trên thị trường ở thời điểm ngày 17/4 phản ánh khả năng 16% Fed không giảm lãi suất trong năm nay, nhưng đó là một khả năng mà nhà đầu tư không thể xem nhẹ.

CME FEDWATCH TOOL - MEETING PROBABILITIES								
MEETING DATE	350-375	375-400	400-425	425-450	450-475	475-500	500-525	525-550
01/05/2024			0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	3,2%	96,8%
12/06/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,4%	16,2%	83,4%
31/07/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,1%	5,0%	35,6%	59,3%
18/09/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,1%	2,1%	17,2%	45,1%	35,6%
07/11/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,5%	5,5%	23,6%	42,9%	27,4%
18/12/2024	0,0%	0,0%	0,2%	2,6%	13,2%	31,8%	36,3%	15,8%
29/01/2025	0,0%	0,1%	0,9%	5,7%	18,5%	33,1%	30,4%	11,3%
19/03/2025	0,0%	0,4%	2,9%	11,0%	24,5%	32,0%	22,6%	6,6%
30/04/2025	0,1%	1,1%	5,2%	14,9%	26,7%	29,3%	18,0%	4,7%

CME FEDWATCH TOOL - TOTAL PROBABILITIES				
MEETING DATE	DAYS TO MEETING	EASE	NO CHANGE	HIKE
01/05/2024	11	3,25%	96,75%	0,00%
12/06/2024	53	16,62%	83,38%	0,00%
31/07/2024	102	40,74%	59,26%	0,00%
18/09/2024	151	64,45%	35,55%	0,00%
07/11/2024	201	72,58%	27,42%	0,00%
18/12/2024	242	84,19%	15,81%	0,00%
29/01/2025	284	88,74%	11,26%	0,00%
19/03/2025	333	93,36%	6,64%	0,00%
30/04/2025	375	95,28%	4,72%	0,00%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

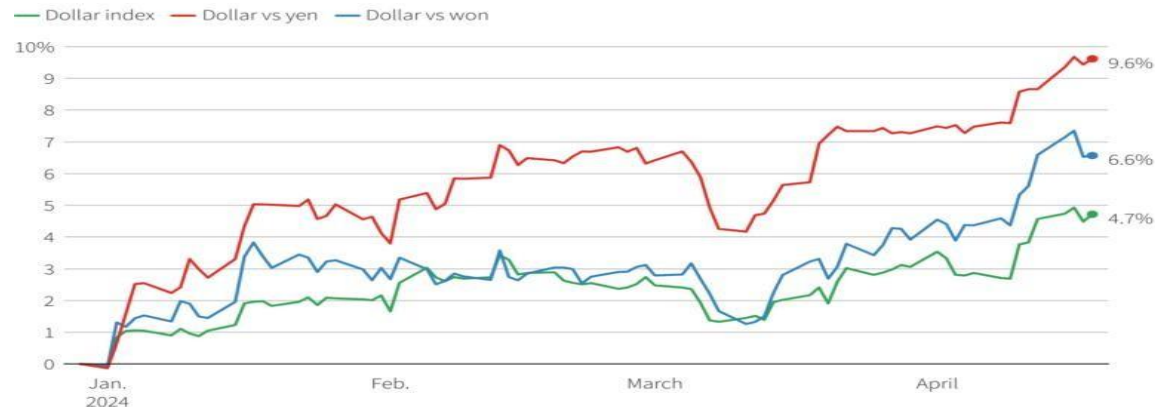


Động thái trì hoãn cắt giảm lãi suất của Fed gây bất lợi cho các ngân hàng trung ương khác trên toàn cầu

- Các ngân hàng trung ương từ các nền kinh tế đang cố gắng bắt kịp với việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) nhanh chóng thiết lập lại kỳ vọng cắt giảm lãi suất khi dữ liệu lạm phát của Mỹ làm rung chuyển thị trường tài chính toàn cầu.
- Mức tăng 4.88% của đồng USD Mỹ so với rổ tiền tệ trong năm nay đang khiến nhiều khu vực trên thế giới đau đầu, nhưng mức tăng lần lượt là 9.6% và 6.5% của đồng USD so với đồng yên của Nhật Bản và đồng won của Hàn Quốc đã đặc biệt gây rắc rối cho hai đối tác thương mại quan trọng của Mỹ. Những động thái đó đã khiến các quan chức Nhật Bản và Hàn Quốc trong tuần này phải hội ý khẩn cấp với Bộ trưởng Tài chính Mỹ Janet Yellen với hy vọng ngăn chặn tình trạng trượt dốc của tiền tệ.
- Các ngân hàng trung ương châu Á đã tăng cường bảo vệ tiền tệ khi nỗ lực chống lại sức mạnh của đồng đô la ở châu Á phải đối mặt với thách thức mới từ diễn biến xung đột ở Trung Đông.
- Đồng rupee của Ấn Độ sắp chạm mức thấp kỷ lục vào thứ Sáu (19/4), trong khi đồng rupiah của Indonesia chạm đáy mới 4 năm so với đồng đô la.
- Hôm thứ Năm (18/4), Thống đốc Ngân hàng trung ương Nhật Bản (BOJ) Kazuo Ueda cho biết, ngân hàng trung ương có thể tăng lãi suất một lần nữa nếu đồng yên sụt giảm đáng kể đẩy lạm phát lên cao.

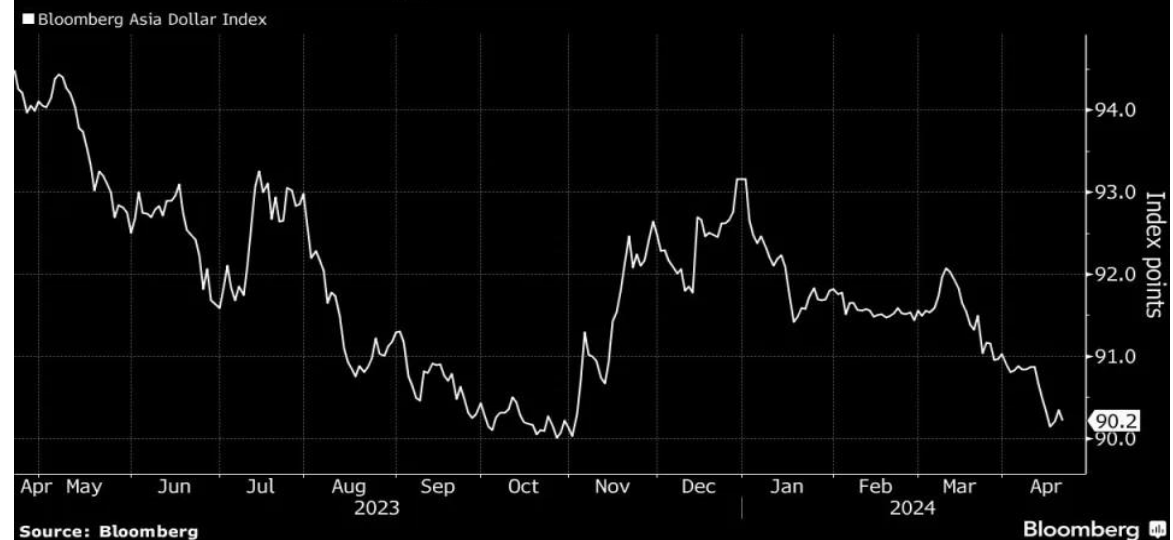
Strong dollar woes

The U.S. dollar's surge this year has created headaches for other economies, with officials in Japan and Korea eyeing interventions if needed to stem the slide in their currencies.



Note: Percentage changes reflect year-to-date appreciation of the dollar overall and versus Japan's yen and South Korea's won
Source: LSEG

Asian Currencies Dropped Versus the Dollar Over the Past Year



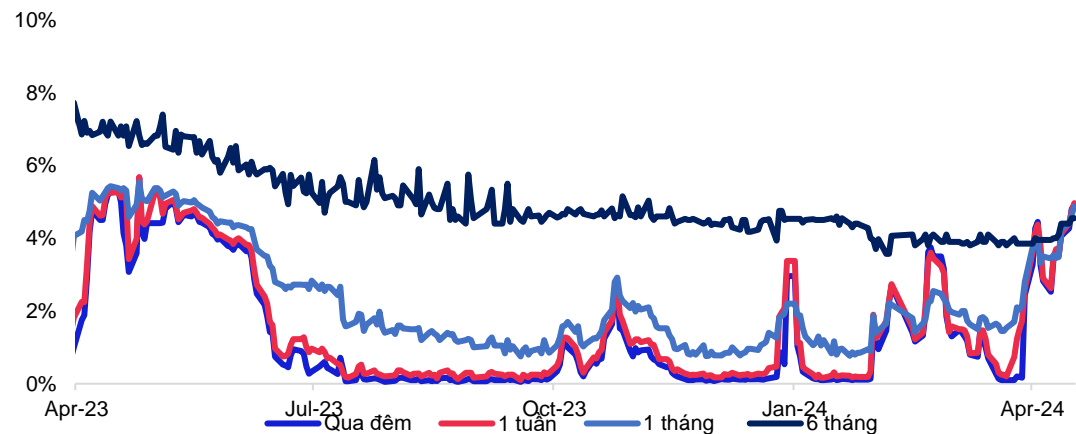
Source: Bloomberg

Bloomberg

Lãi suất

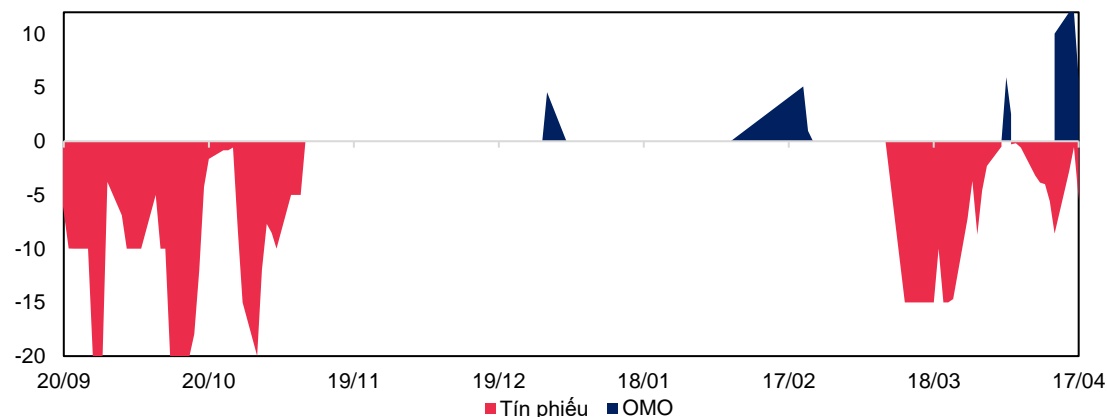
- Trong tuần vừa qua, NHNN kết hợp sử dụng cả 2 kênh OMO lẫn phát hành tín phiếu để điều tiết thanh khoản trên hệ thống. Trong đó, lượng tín phiếu phát hành đạt khoảng 8.8 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 28 ngày và lãi suất 3.9%. Bên cạnh đó, NHNN cũng bơm ròng 4 ngày liên tiếp kể từ ngày 12/4 với tổng khối lượng lên tới 39.6 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày và lãi suất 4%. Chúng tôi ước tính trong tuần sau toàn bộ lượng tiền này sẽ đáo hạn và quay trở lại NHNN, đồng thời khoảng 26.5 nghìn tỷ đồng tín phiếu cũng sẽ đáo hạn.
- Sau khi trải qua những phiên giảm nhẹ trong tuần trước, lãi suất liên ngân hàng sau khi bật tăng mạnh và tạo đỉnh trong năm nay. Lãi suất qua đêm hiện đang giao dịch tại mức 4.9% và đã gần chạm trần lãi suất theo quy định của NHNN là 5%. Đây là mức lãi suất cao nhất của thị trường liên ngân hàng kể từ tháng 5/2023 đến nay. Các kỳ hạn dưới 1 tháng cũng đang giao dịch ở mức 4.8%-4.9% trong khi kỳ hạn dài 6 tháng cũng cho thấy xu hướng tăng và hiện đang giao dịch ở mức lãi suất 4.5%

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở



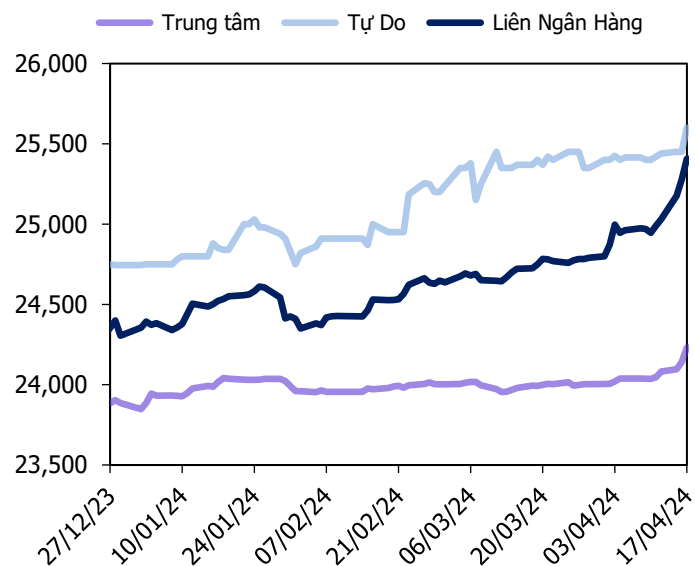
Nguồn: NHNN, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

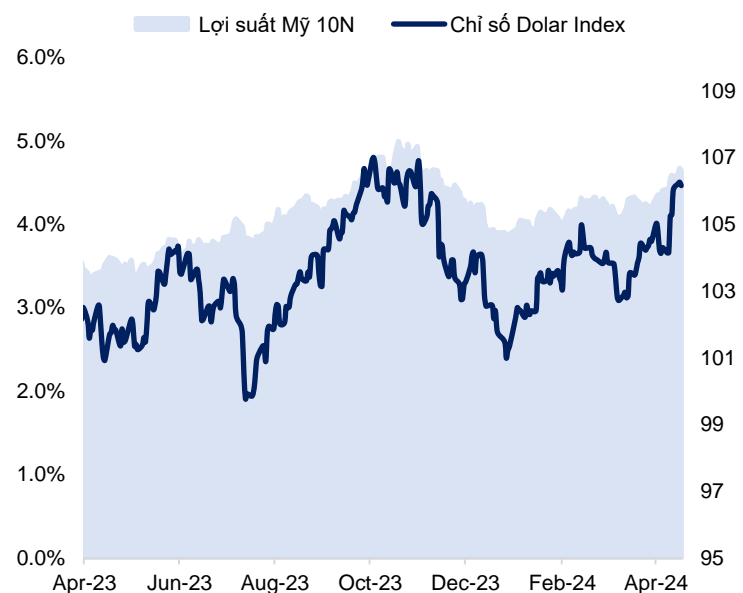
Đồng USD hiện tăng lên mức 106.3 đồng VND đã đạt mức cao nhất trong 5 tháng sau khi Chủ tịch Fed cho biết ngân hàng trung ương có thể cần phải giữ lãi suất cao hơn trong thời gian dài hơn vì lạm phát vẫn duy trì ở mức cao. Ông đã lưu ý rằng dữ liệu gần đây rõ ràng không mang lại cho Fed niềm tin lớn hơn mà thay vào đó cho thấy rằng có thể sẽ mất nhiều thời gian hơn dự kiến để đạt được mục tiêu 2%. Thị trường hiện đang định giá ít hơn 2 lần cắt giảm lãi suất trong năm nay, sau khi kỳ vọng trước đó là 3 lần. Lần cắt giảm đầu tiên hiện được cho là có khả năng xảy ra nhất vào tháng 9, thay vì diễn ra vào tháng 6. Dưới áp lực tăng giá của đồng đô quốc tế, trong nước tỷ giá liên ngân hàng tăng vọt so với tuần trước hiện đang giao dịch tại 25,406 VND/USD. Tỷ giá tại thị trường tự do đang giao dịch tại 25,600 VND/USD trong khi tỷ giá trung tâm tăng lên ngưỡng 24,231 VND/USD.

Tỷ giá USD/VND



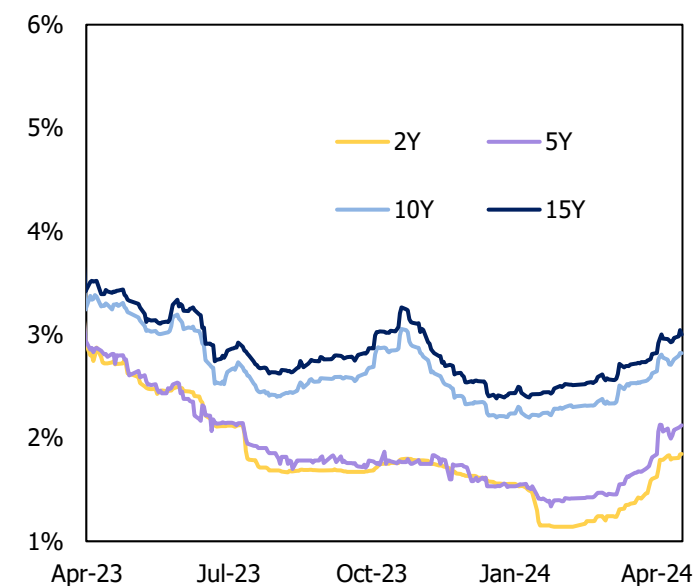
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

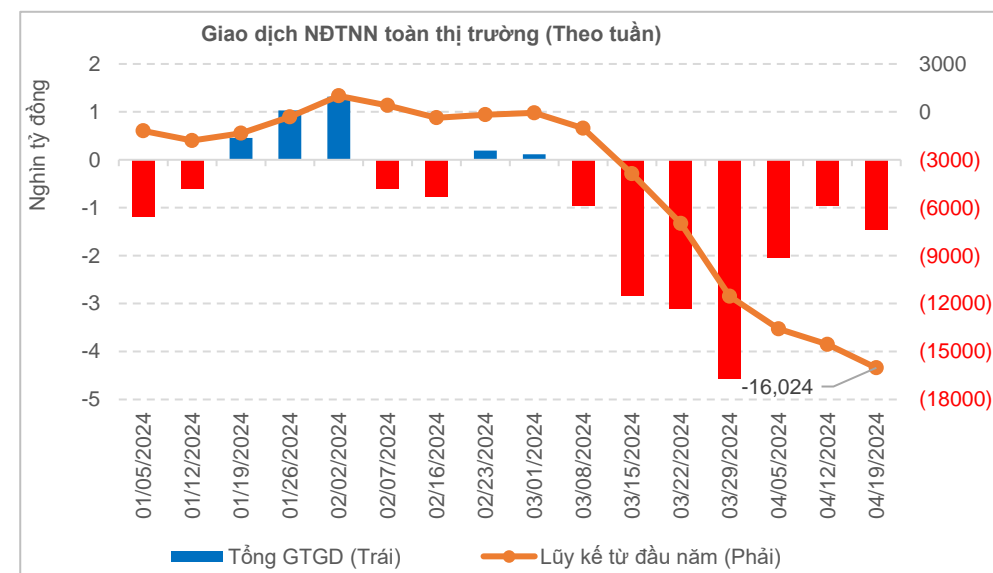
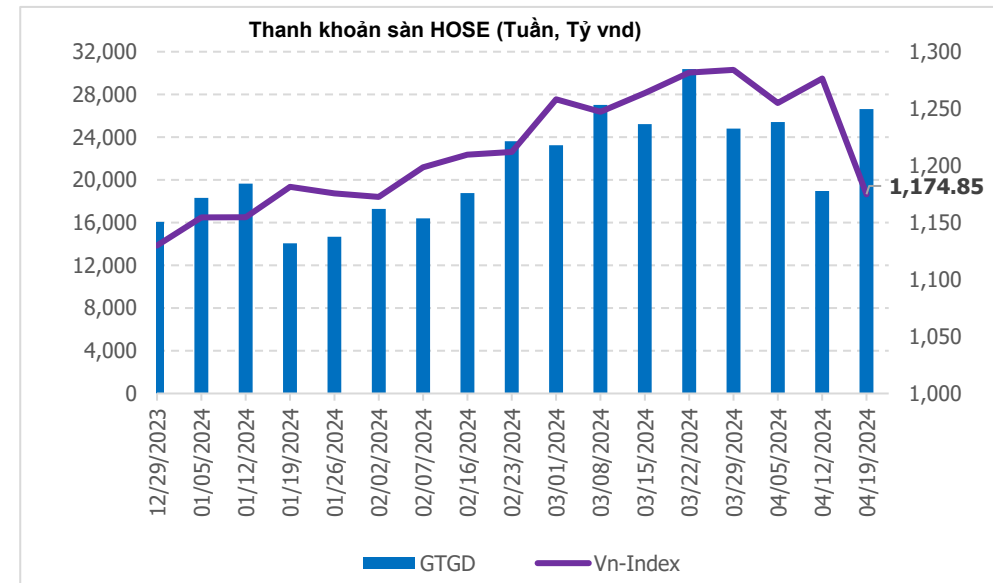
Lợi suất TPCP



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Vn-Index vừa có tuần giảm mạnh nhất trên thế giới, để mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng

- Chỉ số Vn-Index tuần vừa qua giảm -101.75 điểm (-7.97%), chốt tuần còn 1,174.85 điểm. Theo IndexQ.org, chỉ số này có mức giảm mạnh nhất trên thế giới, đây cũng là mức giảm nhiều nhất kể từ 10/2022.
- Nhóm Midcap có mức giảm mạnh nhất trong tuần (-10.29%), nhóm Smallcap cũng giảm -8.53%, trong khi nhóm VN30 với tỷ cao từ nhóm cổ phiếu Ngân hàng có mức giảm ít hơn (-7.06%).
- Chỉ số Vn-Index giảm -8% nhưng nhiều nhóm cổ phiếu có mức giảm mạnh hơn, trong đó có những nhóm cổ phiếu giảm từ 12-15%. Một số nhóm cổ phiếu đã đánh mất thành quả kể từ đầu năm.
- Thanh khoản toàn thị trường tăng +40% so với tuần trước, lên 30,075 tỷ đồng, trong đó thanh khoản qua khớp lệnh cũng tăng vọt +50% đạt 27,557 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản quý 1 đạt 23,723 tỷ đồng, tăng gấp 2.1 lần so với cùng kỳ. Kể từ đầu tháng 4 đến nay, thanh khoản đạt 26,540 tỷ đồng, giảm 10.8% so với tháng 3.
- Khối ngoại bán ròng -1,468 tỷ đồng ở tuần vừa qua, đây cũng là tuần bán ròng thứ 7 liên tiếp. Lũy kế từ đầu năm, khối ngoại bán ròng -16,024 tỷ đồng, trong đó áp lực bán ròng tập trung chủ yếu ở sàn HOSE với - 18,725 tỷ đồng.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Giao dịch của các quỹ ETF kể từ đầu năm

- Dòng vốn qua kênh ETF cũng bị rút ròng -357 triệu USD (tương đương -8,820 tỷ đồng).
- Phần lớn các quỹ ETF đều bị rút ròng như: Diamond (-170.8 triệu USD), DCVFMVN30 ETF (-39 triệu USD), SSIAM VNFIN LEAD (-43.93 triệu USD), v.v...
- Các cổ phiếu có tỷ trọng cao trong ETF Diamond: FPT, MWG, PNJ, GMD, TCB, ACB, v.v ...
- Tuần vừa qua ETF Fubon quay lại mua ròng nhẹ, các cổ phiếu có tỷ trọng cao trong ETF Fubon: HPG, VIC, VHM, VCB, MSN, VNM, v.v ...
- Đáng chú ý trong tuần vừa qua là ETF FTSE VietNam bị rút ròng mạnh -11,3 triệu USD.

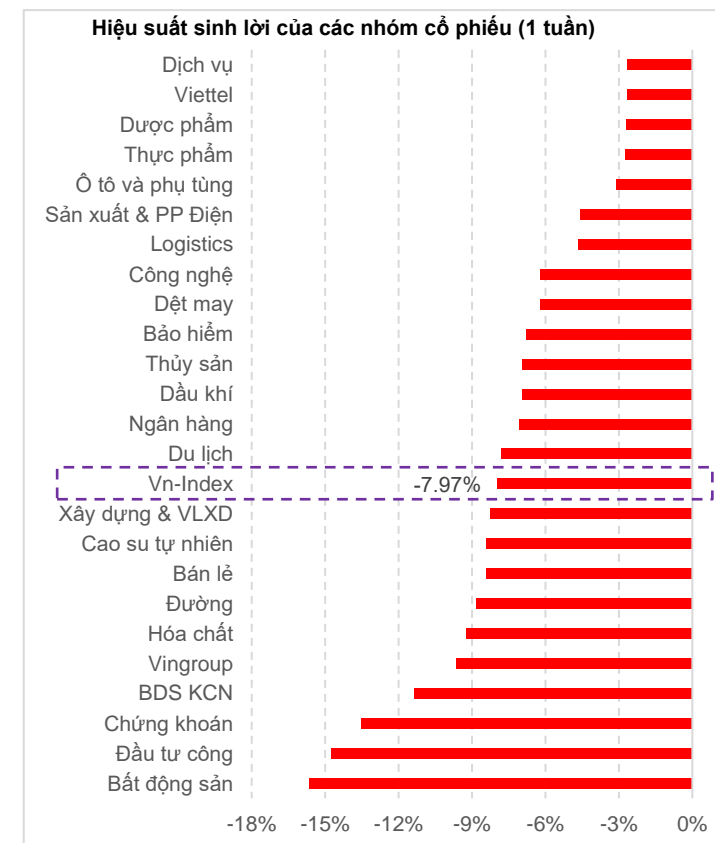
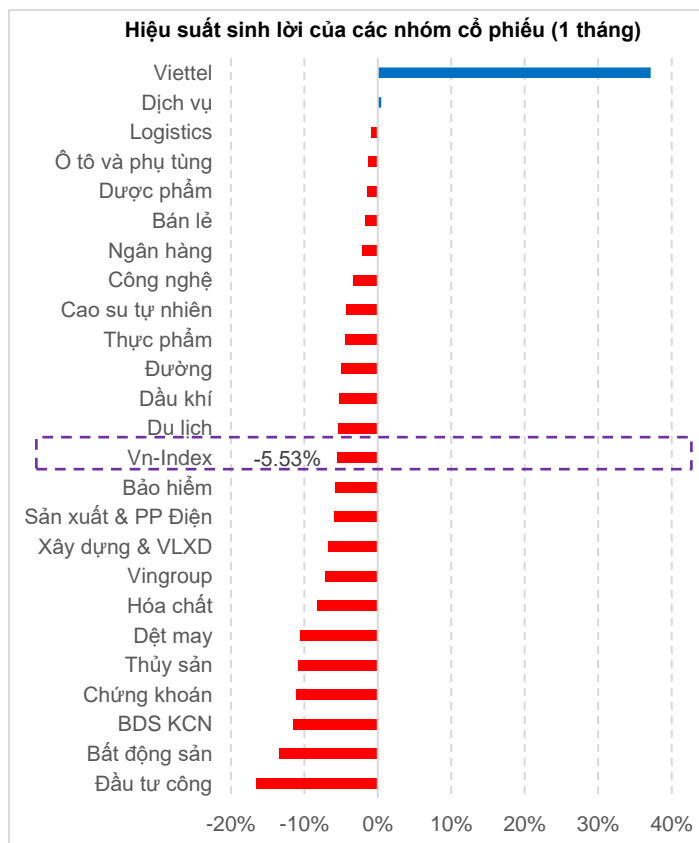
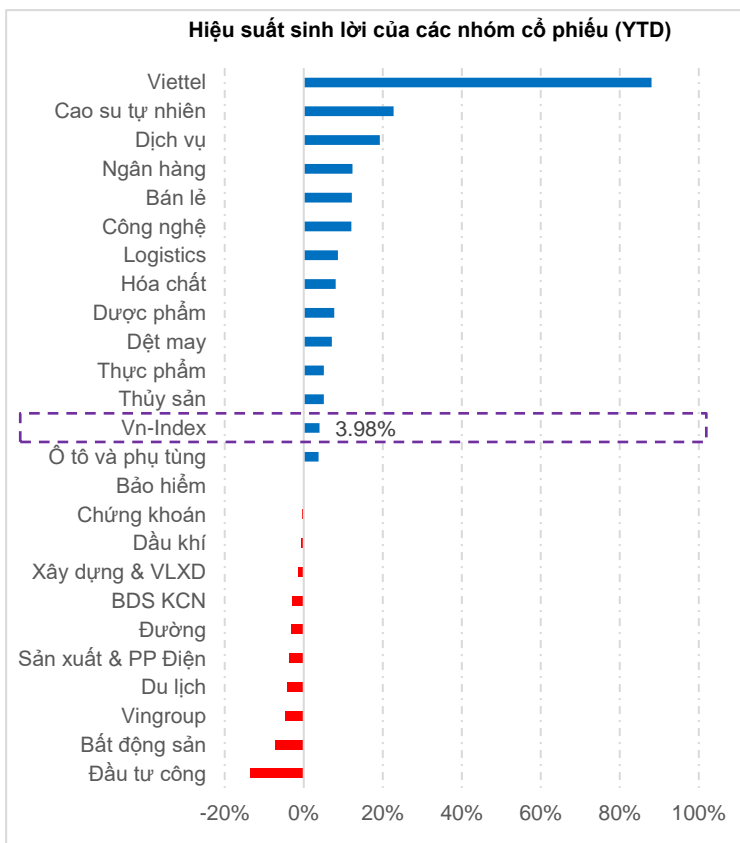
Country/Region	Netflow	Netflow	Flow%	Assets	#Funds	Inflow	In/Out	Outflow
1) Asia Pacific		+75,784	+6.1	1,249,502	2,923	217,723		-141,939
2) China		+48,590	+14.1	345,003	1,095	117,762		-69,173
3) Japan		+11,396	+1.8	619,336	369	41,599		-30,203
4) India		+5,427	+21.1	25,711	225	6,340		-913
5) Asia Pac ex Japan*		+4,910	+16.7	29,457	76	6,346		-1,436
6) South Korea		+3,891	+10.8	35,951	570	23,588		-19,697
7) Australia		+1,039	+2.1	49,593	147	2,802		-1,763
8) Taiwan		+920	+1.9	48,744	70	5,953		-5,033
9) Hong Kong		+227	+0.3	71,210	112	11,412		-11,185
10) ASEAN Countries*		+66	+31.7	207	6	155		-89
11) Indonesia		+37	+3.8	963	41	185		-149
12) Philippines		+19	+10.5	183	4	25		-6
13) Pakistan		+1	+6.2	16	3	1		0
14) Malaysia		+1	+0.1	734	11	11		-11
15) Oceania Region*		0	--	--	1	0		--
16) South East Asia Re...		0	0.0	13	2	0		0
17) Thailand		-2	-0.3	779	11	23		-26
18) Singapore		-4	-0.1	3,640	16	222		-226
19) Asia Pacific*		-38	-0.4	9,668	61	713		-750
20) New Zealand		-51	-3.5	1,466	11	42		-93
21) Greater China*		-287	-6.4	4,472	68	456		-743
22) Vietnam		-357	-15.1	2,358	24	86		-443

Name	1D Flow (M USD)	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)
Average	+0.05	-0.62	-6.83	-13.17
Median	.00	.00	.00	.00
1) Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	-1.69	-11.29	-19.25	-38.22
2) SSIAM VNFIN LEAD ETF	.00	-7.86	-29.79	-43.93
3) SSIAM VNX50 ETF	.00	-1.16	-1.16	-2.17
4) DCVFMVN30 ETF Fund	.00	-.43	-16.93	-39.12
5) CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	.00	-.26	-.26	-.39
6) DCVFMVN Diamond ETF	.00	+0.00	-69.60	-170.79
7) KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	.00	.00	+3.00	-27.51
8) Premia Vietnam ETF	.00	.00	-2.97	-4.75
9) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00
10) KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	.00	.00	.00	.00
11) Korea Investment & Securities KIS Vietnam VN30 Futur...	.00	.00	.00	.00
12) Korea Investment & Securities KIS Inverse Vietnam VN...	.00	.00	.00	.00
13) Korea Investment & Securities KIS Leverage Vietnam00	.00	.00	.00
14) Korea Investment & Securities KIS Inverse 2X Vietnam...	.00	.00	.00	.00
15) Premia Vietnam ETF	.00	.00	-2.97	-4.75
16) DCVFMVN Mid Cap ETF	.00	.00	.00	+1.87
17) FPT CAPITAL VNX50 ETF	.00	.00	.00	.00
18) IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00
19) KIM Growth VNFINSELECT ETF	.00	.00	.00	-.05
20) MAFN VN30 ETF	.00	.00	+0.06	-1.40
21) MAFN VNDIAMOND ETF	.00	.00	+0.10	+1.51
22) SSIAM VN30 ETF	.00	.00	.00	.00
23) VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00
24) Global X MSCI Vietnam ETF	.00	.00	.00	+1.93
25) VanEck Vietnam ETF	.00	.00	.00	-.64
26) Fubon FTSE Vietnam ETF	.00	+0.51	-49.47	-33.16
27) KIM Growth VN30 ETF	+3.14	+3.79	+4.95	+4.94

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Áp lực giảm diễn ra trên diện rộng, một số nhóm cổ phiếu đã xóa sạch thành quả kể từ đầu năm

- Trong tuần, nhóm cổ phiếu bất động sản dẫn đầu đà giảm với thanh khoản tăng đột biến. Ngoại trừ mã QCG tăng bất ngờ +23,45%, thì nhiều mã bất động sản giảm từ 18- 20% trong tuần như: CEO (-21.33%), DXG (-21.21%), PDR (-18%), NVL (-18.36%), DIG (-18.45%), v.v...
- Cổ phiếu ngành dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng có mức giảm sâu, điển hình như: BSI (-20.70%), FTS (-18.70%), VDS (-17.31%), VIX (-16.41%)... Các cổ phiếu ngân hàng hầu hết cũng chịu áp lực bán mạnh như: CTG (-11.98%), TPB (-11.23%), NVB (-10.68%), BID (-9.46%)...
- Một số nhóm cổ phiếu đã xóa sạch thành quả từ đầu năm như: Đầu tư công, BĐS, sản xuất và phân phối điện, BĐS KCN, v.v...



Nhận định thị trường

- Theo thống kê, sau chuỗi tăng 5 tháng liên tiếp, thị trường thường điều chỉnh ở tháng tiếp theo, lịch sử đang lặp lại ở tháng 4 này. Mức biến động ở đợt giảm này đã gần 10%, mạnh hơn so với lần gần nhất, ở 2 lần trước đó mức biến động trong khoảng 14 – 16%.
- Về dài hạn, chúng tôi cho rằng thị trường đang điều chỉnh trong một thị trường giá lên đang diễn ra. Một nhịp điều chỉnh trung bình từ 7-8% và trong một số trường hợp lên tới 10 – 12% là điều bình thường.
- Kể từ đỉnh, chỉ số Vn-Index đã giảm 130 điểm, tương đương mất 10%. Nhìn từ con sóng tăng 5 tháng liên tiếp vừa qua, thị trường đã thoái lui gần ½ chiều tăng. Ở 3 lần thị trường giảm sau nhịp tăng 5 tháng liền, mức điều chỉnh rơi vào vùng Fibonacci 38.2% – 50%, đáng chú ý ở 2 lần mức điều chỉnh trên 10% thị trường tạo đáy ở ngưỡng Fibonacci 50%. Do vậy chúng tôi cho rằng vùng 1,150 – 1,180 điểm nên chú ý để xây dựng danh mục trung và dài hạn.



Nhận định thị trường

- Trong ngắn hạn, chúng tôi cho rằng thị trường đang bị bán quá mức và điều này có thể tạo ra một đợt phục hồi nhanh chóng trở lại.
- Tuy vậy, rủi ro biến động vẫn ở mức cao: Áp lực từ tỷ giá, mức giảm bình quân ở một số nhóm cổ phiếu từ 12-15% đang tạo sức ép phải xử lý vị thế, v.v..
- Chỉ số Vn-Index đã xuyên qua ngưỡng hỗ trợ MA200 ngày ở 1,176.53 điểm và MA200 tuần ở 1,181.67 điểm, kết hợp với chỉ số RSI đã đi vào vùng quá bán, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ có nhịp hồi kỹ thuật ở vùng hỗ trợ 1,150 – 1,180 điểm.
- Với việc giá dầu tiếp tục được neo ở vùng quanh 90 USD/thùng cùng mức tăng 4.88% của đồng USD so với rổ tiền tệ trong năm nay, bên cạnh đó là việc hệ thống KRX đang gần ngày đưa vào vận hành. Chúng tôi khuyến nghị NĐT chú ý nhóm cổ phiếu dầu khí, chứng khoán và nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ tỷ giá.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		-7.97	-5.53	3.98
1	VCB	505.81	-4.33	-2.69	12.70
2	BID	275.62	-9.46	-7.02	11.41
3	ACV	186.13	-0.59	-2.54	27.88
4	VHM	180.71	-6.74	-1.43	-3.94
5	GAS	172.26	-5.90	-6.48	-0.66
6	CTG	169.69	-11.98	-5.11	16.61
7	HPG	161.65	-7.18	-6.08	-0.54
8	VIC	158.47	-12.07	-7.59	-4.48
9	TCB	156.75	-6.12	10.97	39.94
10	VPB	143.60	-8.12	-0.55	-5.73
11	FPT	138.43	-5.63	-3.54	13.42
12	VNM	134.18	-3.75	-5.45	-3.80

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
13	MBB	120.02	-7.91	-2.16	21.72
14	ACB	103.32	-5.00	-1.12	11.30
15	MCH	98.45	6.33	11.60	59.98
16	VGI	95.58	-1.51	49.14	102.33
17	MSN	95.15	-7.51	-14.63	-0.75
18	GVR	78.05	-12.19	-13.67	32.55
19	MWG	70.48	-7.31	5.01	12.62
20	SAB	67.33	-6.25	-7.41	-14.65
21	HDB	64.80	-8.44	-0.22	9.61
22	BSR	57.67	-8.63	-4.26	-3.23
23	VJC	55.95	-3.46	1.47	-4.35
24	SSB	55.15	-2.21	-1.56	-7.53
25	VIB	53.53	-7.94	-2.35	14.05

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		-7.97	-5.53	3.98
26	BCM	53.41	-15.41	-20.12	-17.97
27	LPB	51.41	2.81	25.23	27.62
28	STB	50.52	-7.90	-11.40	-4.11
29	SSI	50.04	-11.58	-9.41	1.22
30	VRE	48.40	-11.80	-22.69	-8.58
31	VEA	47.97	-2.45	-1.10	4.07
32	PLX	44.03	-5.97	-5.07	0.43
33	DGC	41.02	-9.40	-8.63	14.41
34	TPB	36.55	-11.23	-9.29	-4.60
35	HVN	34.77	-11.30	18.94	28.16
36	SHB	34.19	-1.33	0.00	3.24
37	VEF	31.92	-8.25	-2.45	67.80

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
38	PNJ	30.61	-11.25	-5.96	7.03
39	EIB	28.72	-9.09	-10.33	-10.08
40	BVH	28.58	-8.11	-8.33	-2.53
41	NVL	28.18	-18.36	-13.47	-15.25
42	OCB	27.74	-9.09	-8.16	1.50
43	MSB	26.90	-8.19	-5.28	3.46
44	DNH	26.61	-3.33	-10.77	15.54
45	KDH	26.38	-9.47	-11.29	5.10
46	GMD	24.84	-2.08	2.70	13.48
47	POW	24.82	-5.78	-6.19	-5.78
48	REE	23.70	-7.64	-4.48	3.76
49	VND	23.02	-13.90	-18.53	-15.06
50	PGV	22.75	-2.41	-7.95	-12.72

DỰ BÁO LỢI NHUẬN SAU THUẾ Q1/24 VÀ 2024 CÁC DN MBS RESEARCH THEO DÕI

STT	Mã CP	Ngành		Dự báo tăng trưởng LN		Nhận xét
				2024	Q1/24	
1	PVD	Dầu khí	579	↑ 67%	↑ 223%	Lợi nhuận Q1/2024 nói riêng và cả năm 2024 nói chung sẽ tăng trưởng tích cực nhờ giá thuê giàn neo ở mức cao, trong khi mức nền Q1/23 tương đối thấp. Các hợp đồng đều đã được ký với mức giá thuê cố định trong thời gian tương đối dài, có thể giúp tăng hiệu suất hoạt động giàn tự năng.
2	PVT	Dầu khí	980	↔ 16%	↑ 25%	Chúng tôi dự báo LN ròng của PVT năm 2024 tăng 16% svck do kỳ vọng giá cước vận tải dầu khí tích cực kéo theo biên lợi nhuận gộp mảng vận tải tích cực; trong đó LN ròng Q1 tăng 25% svck nhờ (1) mức nền rất thấp của Q1/2023 khi mảng vận tải hàng rời không thuận lợi; (2) đội tàu tại thời điểm cuối năm 2023, đầu năm 2024 ước tính đã tăng 24% so với thời điểm đầu năm 2023, đóng góp tích cực vào tăng trưởng lợi nhuận ròng của doanh nghiệp.
3	PLX	Dầu khí	2,812	↔ 15%	↔ 20%	Chúng tôi dự báo LN ròng Q1/24 của PLX có thể tăng trưởng tích cực (+20% svck) nhờ giá dầu không có biến động mạnh dẫn đến không cần trích lập hàng tồn kho lớn, đồng thời kỳ vọng doanh nghiệp giành được thị phần từ các nhà cung cấp nhỏ đã bị thu hồi giấy phép kinh doanh do gặp vướng mắc pháp lý.
4	PVS	Dầu khí	866	↔ 11%	↔ 17%	Chúng tôi dự báo LN ròng của PVS giai đoạn 2024-2025 tăng 31.8%-19.3% svck, mặc dù kết quả quý 1 có thể chưa thực sự có bước chuyển lớn (lợi nhuận ròng Q1/24 có thể +17% svck) do dự án Lô B chưa ký được FID. Dự kiến FID cho Lô B sẽ được phê duyệt trong Q2/2024 và tác động tích cực đến tiến độ triển khai các gói thầu liên quan của PVS.
5	BSR	Dầu khí	8,511	↓ -36%	↔ -12%	Lợi nhuận trong Q1/24 của BSR có thể giảm nhẹ so với cùng kỳ do tác động trái chiều của: (1) giá dầu và crack spread duy trì ở mức cao hơn so với đầu năm 2023 (tích cực) và (2) sản lượng bị ảnh hưởng nhẹ do nhà máy bắt đầu bảo dưỡng lần 5 từ ngày 15/3/2024. Chúng tôi dự báo lợi nhuận ròng năm 2024 đạt mức 5488 tỷ VNĐ (-36% svck) trên cơ sở giá dầu Brent trung bình cả năm đạt 85 USD/thùng; trong đó chúng tôi dự báo LN ròng Q1/2024 giảm 12% svck.
6	GAS	Dầu khí	11,606	↔ -1%	↔ -13%	Giá dầu neo ở mức cao trong Q1/24 là yếu tố hỗ trợ tốt cho giá bán khí đầu ra của GAS, tuy nhiên cân nhắc đến rủi ro thiếu khí khá nghiêm trọng trong khi chưa có cơ chế bán LNG, chúng tôi dự phóng thận trọng lợi nhuận ròng của GAS trong năm 2024 chỉ tăng nhẹ 0.5% svck, trong đó lợi nhuận ròng Q1 giảm 13% từ mức nền cao của đầu năm 2023

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Tác động của tỷ giá lên cổ phiếu – Tích cực

STT	Cổ phiếu	Nhân định	STT	Cổ phiếu	Nhân định
1	DRC	Xuất khẩu thu USD	8	GMD	Đơn giá dịch vụ của GMD neo theo USD, cơ cấu nợ vay có 1 tỷ trọng nhỏ USD tuy nhiên ảnh hưởng không đáng kể (lỗ tỷ giá 2022-23 chiếm 2%/1% LN ròng)
2	GIL	Xuất khẩu thu USD	9	VHC	DN xuất khẩu cá tra sang Mỹ và EU chiếm 65% cơ cấu DT của VHC nên tỷ giá USD tăng sẽ tác động tích cực đến LN
3	PTB	Thị trường mỹ đóng góp khoảng 60% doanh thu cho PTB, phần lớn nguyên liệu đầu vào đều được khai thác nội địa. đối với sản phẩm gỗ, phú tài tự chủ 40% nguồn nguyên liệu gỗ, 30% thu gom trong nước và 30% nhập khẩu từ Uruguay, Brazil, đối với mảng đá nhân tạo, phú tài sở hữu các mỏ đá granite tại Bình Định, Phú Yên, Yên Bái.	10	HAH	Đơn giá dịch vụ của HAH neo theo USD, cơ cấu nợ vay có 1 tỷ trọng nhỏ USD tuy nhiên ảnh hưởng không đáng kể (lỗ tỷ giá 2022-23 chiếm khoảng 2% LN ròng)
4	SCS	Doanh thu USD từ các dịch vụ hàng hóa quốc tế chiếm trên 80%	11	CSM	Xuất khẩu sang Mỹ
5	ACV	Doanh thu USD từ các dịch vụ hàng không quốc tế chiếm trên 60%, cơ cấu nợ vay không gồm USD	12	VGC	Xuất khẩu kính, gạch ceramic ra thị trường EU
6	FPT	Thu dịch vụ ngoại tệ lần lượt bằng USD và JPY là 413tr USD và 52 tỷ JPY, nợ vay USD ~60tr USD đã được hedging 100%, nợ vay JPY ~11 tỷ Yên, được hedging ~50%	13	VCS	70% DT của VCS đến từ thị trường Mỹ vì thế trong bối cảnh giá nguyên liệu bột thạch anh và như Polyester giảm, tỷ giá tăng giúp VCS được LN hưởng lợi.
7	VRE	Doanh thu có đơn giá các hợp đồng tính theo USD, gần như không có nợ vay ngoại tệ			

Các chủ đề đầu tư năm 2024

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



STT	Chủ đề	Đánh giá các khía cạnh tác động	Nhóm ngành có tác động tích cực	DNNY đáng chú ý
1	Áp lực lãi suất và tỷ giá hạ nhiệt	Các doanh nghiệp có tỷ lệ vay nợ nước ngoài cũng như có tỷ lệ đòn bẩy cao sẽ giảm bớt áp lực chi phí tài chính.	Bất động sản, năng lượng	PC1, HPG, GEX
		Thị trường M&A thế giới sôi động trở lại. Lãi suất thấp hơn sẽ kích thích nhu cầu các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội M&A tại các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam	Các doanh nghiệp đa ngành, sở hữu các dự án năng lượng, bất động sản, khu công nghiệp	GEX, BCG, PC1, KDH, DXG, BCM, IDC
		Môi trường lãi suất thấp sẽ kích thích nhu cầu tín dụng. Chúng tôi dự báo tăng trưởng tín dụng đạt 13% - 14% trong năm 2024.	Ngân hàng, Bất động sản	ACB, TCB, STB, VHM, NLG, KDH
2	Đẩy mạnh giải ngân đầu tư công trong giai đoạn 2024-25	Năm 2024 được xem là năm bản lề để hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025 đồng thời cũng bắt tay vào xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030. Hiện hầu hết các dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư do đó năm nay là thời điểm đẩy nhanh tiến độ.. Chúng tôi kỳ vọng khi các nút thắt đầu tư những năm trước đã được tháo gỡ (vd: công tác chỉ định thầu đẩy nhanh quá trình giao thầu, việc khai thác các mỏ đất đá mới đã được cấp phép, giá nguyên vật liệu xây dựng đã hạ nhiệt so với giai đoạn 2021-22,...), giải ngân đầu tư công thực tế năm 2024 sẽ đạt khoảng 85 – 90% kế hoạch, tương ứng với tăng trưởng 38% - 45% so với năm 2023.	Nhóm ngành xây dựng hạ tầng, đá, thép	CTR, VCG, C4G, KSB, HPG
3	Trung Quốc phát đi thông điệp ưu tiên cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2024	Theo đuổi mục tiêu tăng trưởng, TQ có thể nới lỏng điều kiện hoạt động của các ngành công nghiệp nặng. Điều này có thể dẫn đến giá cả các nguyên vật liệu cơ bản phục vụ cho sản xuất CN tạo đáy và đi lên.	Thép, hóa chất, nickel	HPG, NKG, DGC, PC1
		Tiêu dùng của Trung Quốc sẽ là động lực quan trọng trong năm 2024. Xu hướng tiêu dùng của người dân TQ trong quý 3 (chỉ tiêu tiêu dùng chiếm tỷ trọng trong thu nhập khả dụng) là 69.8%, không những tốt hơn cùng kỳ trong thời kỳ dịch bệnh, mà còn tốt hơn trước đại dịch. Cầu tiêu dùng Trung Quốc phục hồi sẽ hỗ trợ cho một số mặt hàng Việt Nam xuất khẩu như điện thoại, nông sản,...	Nhóm doanh nghiệp có tỷ trọng xuất khẩu sang Trung Quốc lớn như nông sản, thủy sản	ANV, HAG
4	Thị trường BĐS sẽ tích cực	Trong năm 2024 Luật Đất đai sửa đổi 2024 chủ yếu tác động tích cực đến nguồn cung.	Ở giai đoạn đầu của chu kỳ phục hồi, phân khúc nhà hợp túi tiền, xây dựng, vật liệu xây dựng sẽ được hưởng lợi trước tiên	KDH, NLG, HPG,

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



5	Cách mạng công nghệ mới	<p>Xu hướng dòng vốn đầu tư công nghệ cao vào Việt Nam đặc biệt sau khi Việt Nam đã nâng tầm đối tác chiến lược toàn diện với các cường quốc thế giới về công nghệ như Mỹ, Nhật.</p> <p>Công nghệ mới (5G, AI,...) còn thúc đẩy chu kỳ sản phẩm mới, kích thích nhu cầu tiêu dùng</p>	<p>Khu công nghiệp, công nghệ, hóa chất</p> <p>Bán lẻ điện tử tiêu dùng</p>	<p>FPT, KBC, IDC, SZC, DGC, PC1</p> <p>FRT, MWG, DGW</p>
6	Nhu cầu năng lượng tăng cao	<p>Tăng giá điện bán lẻ sẽ giúp EVN cải thiện tình hình tài chính, cũng như đẩy mạnh việc chi trả cho các doanh nghiệp điện</p> <p>Cầu huy động nhiệt điện vẫn cao trong bối cảnh pha El Nino vẫn tiếp diễn trong năm 2024</p> <p>Các dự án năng lượng quan trọng được thúc đẩy triển khai nhanh hơn như: Lô B, đường dây 500 KV mạch 3 kéo dài, nhằm đảm bảo cung ứng nhu cầu tiêu thụ năng lượng trong nước.</p>	<p>Chủ yếu nhóm nhiệt điện sẽ được hưởng lợi do cải thiện năng lực tài chính</p> <p>Nhiệt điện</p> <p>Các doanh nghiệp xây lắp, cơ khí</p>	<p>POW, QTP, HND</p> <p>POW, QTP, HND</p> <p>PC1, PVS, TV2, GAS</p>
7	Bất ổn địa chính trị gây xáo trộn dòng thương mại toàn cầu	<p>Mặc dù xung đột Nga - Ukraine đang có chiều hướng hạ nhiệt tuy nhiên xung đột tại khu vực Trung Đông lại đang có chiều hướng gia tăng, mới đây nhất là những căng thẳng trên Biển Đỏ. Điều này khiến các hãng tàu phải thay đổi cung đường vận chuyển và đẩy giá cước vận tải lên cao.</p>	<p>Doanh nghiệp vận tải biển, vận tải dầu khí</p>	<p>HAH, VOS, PVT</p>
8	Hệ thống KRX đưa vào vận hành từ năm sau có là bước đệm cho phát triển thị trường CK	<p>hệ thống KRX sẽ được đi vào vận hành, tạo nền tảng cơ sở để nhiều sản phẩm mới được triển khai, kết hợp với môi trường lãi suất thấp dòng tiền có thể dịch chuyển sang TTCK</p>	<p>Chứng khoán</p>	<p>SSI, VND, VCI, MBS, BSI, FTS</p>
9	Kỳ vọng niêm yết của một số doanh nghiệp lớn	<p>Một số doanh nghiệp lớn đang có kế hoạch niêm yết trên HSX sẽ tạo được sự thu hút quan tâm của các nhà đầu tư tổ chức và khối ngoại</p>		<p>ACV, BSR, OIL, VTP, ABB</p>

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
NẮM GIỮ	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Lê Minh Anh

Ngô Quốc Hưng

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đình Công Luyện

Đỗ Phương Lan

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly